

SỰ KIỆN 1971

ĐẨY MẠNH KHAI HOANG PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG CHUYÊN CANH

Ngày 2-2-1971, Tỉnh ủy Thanh Hóa ra nghị quyết về việc đẩy mạnh khai hoang xây dựng các vùng kinh tế mới. Biến nghị quyết của Tỉnh ủy thành hiện thực sinh động, UBHC tỉnh đã tổ chức điều tra thổ nhưỡng, quy hoạch từng vùng, điều động các đội cơ giới trong tỉnh tiến hành khai hoang và tổ chức các đội thanh niên tình nguyện làm lực lượng nòng cốt, đồng thời huy động thêm lực lượng các xã và các nông trường hỗ trợ.

Trong 5 năm lao động sáng tạo (từ năm 1971 đến năm 1975) đã khai hoang hàng ngàn ha ruộng đất, hình thành 3 vùng kinh tế mới:

1. Vùng kinh tế Ngọc Trạo (huyện Thạch Thành) gồm có 4 nông trường: Thạch Thành, Vân Du, 26-3 và Ngọc Trạo. Vùng này chủ yếu phát triển các loại cây ăn quả, dâu tằm, chăn nuôi...

2. Vùng kinh tế Bãi Trành gồm 2 nông trường quốc doanh Bãi Trành và Yên Mỹ cùng với 4 xã phụ cận của Nông Cống và Như Xuân, vùng này chuyên canh trồng chè (đã khai hoang được hàng ngàn ha trồng chè).

3. Vùng kinh tế mới Lam Sơn gồm 3 nông trường: Sông Âm, Sao Vàng, Lam Sơn và một số xã phụ cận ở Ngọc Lặc, Thường Xuân, Thọ Xuân, Triệu Sơn, vùng này đã quy hoạch được 4.000 ha đất chủ yếu là trồng mía để sản xuất đường.

THÀNH LẬP CỤM CHIẾN ĐẤU TỈNH GIA

Ngày 20-2-1971, Thủ trưởng Tỉnh đội quyết định thành lập cụm chiến đấu Tỉnh Gia nhằm đáp ứng yêu cầu tác chiến và làm nòng cốt phát triển mở rộng lực lượng vũ trang trong khu vực.

Cụm chiến đấu Tỉnh Gia gồm Ban chỉ huy, trung đội thông tin, 1 trung đội pháo, 1 đại đội bộ binh, 1 đại đội trực chiến, lực lượng đảo Mê, đảo Nghi Sơn, 1 đại đội pháo 122 ly.

Nhiệm vụ của cụm là cùng địa phương chuẩn bị chiến đấu và hiệp đồng chiến đấu, tham gia xây dựng dân quân du kích tác chiến tại chỗ, hướng dẫn nhân dân phục vụ chiến đấu, phòng tránh, giữ gìn trật tự trị an, hiệp đồng với các đơn vị của Bộ, quân khu và các xã tiếp giáp huyện Tỉnh Gia chiến đấu.

TỈNH ỦY TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG CỦA QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG

Trong 4 ngày từ 13 đến 16-4-1971, Tỉnh ủy họp để nghiên cứu Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về công tác quân sự địa phương và ra nghị quyết triển khai. Tỉnh ủy đã chỉ rõ ⁽¹⁾:

+ Tỉnh là đơn vị chiến lược cơ bản của chiến tranh nhân dân, vừa bảo vệ địa phương, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ đối với cả nước, do vậy đổi tên Tỉnh đội thành Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Để đủ sức bao quát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự trong tình hình mới.

+ Huyện là cấp chỉ đạo cơ sở, có nhiệm vụ như cấp tỉnh nhưng trong phạm vi huyện. Đổi tên huyện đội thành Ban Chỉ huy quân sự huyện.

(1) Nghị quyết Tỉnh ủy (16-4-1971), lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

+ Cơ sở xã, xí nghiệp, công, nông, lâm trường là đơn vị cơ sở. Đổi tên xã đội thành Ban Chỉ huy quân sự xã.

PHÁ TAN TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG "PHỤC QUỐC ĐỒNG MINH HỘI"

Trần Kiều Gan (tức Trần Kiều) sinh năm 1943 tại xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân đã lập ra cái gọi là "Phục quốc đồng minh hội" tại Thường Xuân vào năm 1969.

Từ khi còn là học sinh Gan đã có tư tưởng và hành động chống đối chế độ. Sau khi tốt nghiệp trung cấp lâm nghiệp, được phân công về đội trồng rừng Thường Xuân, y đã tiến hành tuyên truyền gây thanh thế lôi kéo, tập hợp lực lượng để thành lập tổ chức.

Từ tháng 2-1969, y đã nhiều lần tổ chức các cuộc họp để triển khai xây dựng tổ chức và đề ra phương pháp hoạt động. Trần Kiều Gan cùng đồng bọn đã họp và phân công như sau:

1. Trần Kiều Gan: cầm đầu cái gọi là "Phục quốc đồng minh hội", có nhiệm vụ tuyên truyền lôi kéo người vào tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng tên, tổ chức các cuộc họp soạn thảo nội dung chương trình hành động của Hội.

2. Lương Văn May: có trách nhiệm phổ biến kinh nghiệm hoạt động của tổ chức phản động do Lương Mạnh Huân lập ra mà y đã từng tham gia.

3. Lương Văn Long: cầm đầu tổ chức cơ sở "Phục quốc đồng minh hội" ở Thường Xuân có trách nhiệm tập hợp lực lượng ở các huyện: Thường Xuân, Ngọc Lặc, Như Xuân.

4. Cao Ba: soạn thảo điều lệ cương lĩnh, phát triển tổ chức, phụ trách các cuộc họp.

5. Lương Văn Thanh: có nhiệm vụ tham gia phát triển tổ chức, phụ trách tuyên truyền ở vùng núi Nghệ An và huyện Lang Chánh, bảo vệ các cuộc họp của Hội tại nhà y.

Bọn chúng đã soạn thảo những tài liệu:

1. Mục đích tôn chỉ của Hội phục quốc.
2. Thành phần của hội.
3. Cơ cấu tổ chức của hội.
4. Tôn chỉ mục đích và nhiệm vụ của hội.
5. Đề cương xây dựng nhà nước mới (đã dự kiến thủ đô, quốc kỳ).
6. Hoạch định và đặt tên các đơn vị hành chính: Đạo, thành, châu, thị, làng, bản.

Sau khi phát hiện có việc nhen nhóm tổ chức phản động, Ty Công an Thanh Hóa (do đồng chí trưởng ty trực tiếp) kết hợp với công an huyện Thường Xuân điều tra làm rõ tổ chức và tìm hiểu phương thức hoạt động để phá án.

Từ ngày 26-6 đến ngày 13-12-1971, công an đã lần lượt bắt các tên cầm đầu tổ chức phản động này.

Ngày 24-9-1973, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử vụ án và trừng phạt đích đáng những tên đầu sỏ.

XÂY DỰNG TRẠM THỦY ĐIỆN PÙ NHI

Góp phần cải thiện đời sống cho đồng bào các dân tộc Pù Nhi, Ban chỉ huy CANDVT⁽¹⁾ tỉnh đã đề nghị với UBHC tỉnh cho phép phối hợp với Ty Thủy lợi, Ban Định canh Định cư xây dựng trạm thủy điện ở Pù Nhi.

(1) Công an Nhân dân vũ trang.

Được UBHC tỉnh đồng ý, ngày 23-9-1971, công an nhân dân vũ trang tỉnh, Ty Thủy lợi, ban Định canh Định cư đã thành lập ban chỉ huy xây dựng trạm thủy điện.

Để vận chuyển 50 tấn nguyên liệu vật liệu và thiết bị máy móc về vị trí xây dựng, công trường phải sử dụng 50 ngựa thồ vượt một quãng đường dài 26 km. Sau 2 tháng khai thác vận chuyển nguyên vật liệu, ngày 24-11-1971 tiến hành thi công xây dựng trạm thủy điện.

Với tinh thần thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng, được nhân dân Pù Nhi hợp sức giúp đỡ, công trường đã làm việc liên tục từ 12 giờ đến 14 giờ trong một ngày. Nhiều ngày rét 4 độ C nhưng cán bộ chiến sĩ đồn biên phòng Pù Nhi vẫn làm việc khẩn trương sôi nổi. Đúng 0 giờ ngày 3-2-1972, trạm thủy điện Pù Nhi cát băng khánh thành. Dòng điện đã rục sáng ở một xã vùng cao xa xôi hẻo lánh.

QUÂN DÂN HÀM RỒNG ĐÁNH THẮNG TRẬN ĐẦU TRONG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ 2

Từ tháng 12-1971, máy bay Mỹ hoạt động ráo riết và tăng mức độ đánh phá. Từ ngày 26 đến 30-12-1971 địch xuất kích 1.000 lần tốp máy bay chiến thuật tập trung đánh phá Thanh Hóa.

9 giờ 30 phút ngày 26-12, có 13 máy bay F4D chia thành nhiều tốp đánh vào 4 khu vực trong tỉnh: Hàm Rồng, Bệnh viện tỉnh, thôn Đa Sĩ, xã Đông Vinh (Đông Sơn) giữa 2 xã Quảng Tân, Quảng Trạch (Quảng Xương). Chúng thả 24 bom phá, 16 bom bi mẹ hình cầu, giết hại 40 người, làm bị thương 60, gây cháy và phá hủy 23 nóc nhà (trong đó có 2 dãy nhà của khoa

đông y và khoa khám bệnh của Bệnh viện tỉnh), làm hư hại 62 nóc nhà khác.

Tại khu vực Hàm Rồng, ngay từ loạt đạn đầu của đại đội (E228) trên đồi 57 và dân quân du kích, cả tốp máy bay bị trùm trong hỏa lực, chiếc đi đầu bị bốc cháy, chiếc thứ 2 bị trúng đạn. Cả 2 chiếc rơi xuống vùng biển đảo Mê. Trận đánh chỉ diễn ra trong 5 phút.

ĐÔNG SƠN PHẤN ĐẤU ĐẠT 5 TẤN

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VII, Huyện ủy Đông Sơn đã phát động đảng bộ, nhân dân trong huyện phấn đấu trở thành huyện "5 tấn thắng Mỹ".

Về thủy lợi: Huyện ủy chỉ đạo các địa phương cải tạo mặt ruộng hoàn chỉnh thủy nông, sử dụng nước hợp lý đảm bảo tưới tiêu thuận lợi trên địa bàn toàn huyện.

Về giống: Huyện ủy chỉ đạo phòng vật tư lo đủ 2 loại giống mới là Chân Châu Lùn, Nông Nghiệp Tám và mở lớp bồi dưỡng kỹ thuật ngâm ủ mạ.

Về phân bón: Bên cạnh việc đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, bùn ao, phân chuồng, nuôi 1.000 ha bèo hoa dâu bán giống cho các huyện và phủ ruộng.

Về lãnh đạo: Huyện ủy đã tăng cường cán bộ có năng lực chỉ đạo các điểm yếu kém. Huyện ủy đã chỉ thị cho các xã cử chị em tham dự hội cấy do tỉnh hội tổ chức nhằm nâng cao kỹ thuật cấy thẳng hàng. Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện và các ngành học tập kinh nghiệm của các HTX tiên tiến trong tỉnh phát động thi đua và nhân rộng.

Bằng các biện pháp nói trên, năm 1971 toàn huyện Đông Sơn

đã đạt 5,092 tấn/ha gieo trồng và đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III.

BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Sau kháng chiến chống Pháp, Đảng chủ trương phát triển giáo dục phổ thông và đẩy mạnh công tác BTVH trên phạm vi toàn quốc. Để có đủ giáo viên các cấp, Tỉnh ủy đã chỉ đạo ngành giáo dục xây dựng các trường sư phạm.

Năm 1958 xây dựng trường sư phạm cấp I tại Lai Thành Thị xã Thanh Hóa.

Chiến tranh phá hoại ác liệt, trường sư phạm cấp I phân chia thành 7 trường nhỏ và sơ tán về nơi an toàn. Mỗi trường hàng năm tuyển từ 200 đến 500 học sinh tốt nghiệp cấp II. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, tỉnh chủ trương xây dựng trường sư phạm 10+2, đào tạo giáo viên cấp I.

Cùng với việc xây dựng các trường sư phạm sơ cấp, năm 1958 Thanh Hóa xây dựng trường sư phạm trung cấp đào tạo giáo viên cấp II.

Năm đầu tuyển 200 giáo sinh, năm thứ 2 tuyển 600 giáo sinh, năm thứ 3 tuyển 800 giáo sinh. Năm 1965 Thị xã Thanh Hóa bị đánh phá ác liệt, trường chia thành 3 trường nhỏ sơ tán về các huyện. Năm học 1970-1971 giải thể hệ 7+3 chuyển sang đào tạo hệ 10+1, nhưng vẫn thiếu giáo viên. Năm 1971 lập thêm khối sư phạm 10+3A, hàng năm tuyển chọn 500 giáo sinh. Năm 1972 lập thêm trường sư phạm 10+3B.

Để phát triển mở rộng sự nghiệp giáo dục miền núi, năm 1965 xây dựng trường sư phạm miền núi.

Tỉnh không chỉ chú ý đào tạo giáo viên phổ thông mà còn chú ý đào tạo giáo viên BTVH. Năm 1967 xây dựng trường sư phạm cấp II BTVH, đào tạo giáo viên dạy BTVH cấp II, trường được xây dựng tại xã Yên Thịnh (Thiệu Yên).

Năm 1962 đã tổ chức các lớp huấn luyện ngắn từ 2 tháng đến 6 tháng bồi dưỡng giáo viên cho ngành mầm non.

Năm 1960 thành lập trường lý luận nghiệp vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ngành. Năm 1966 tiếp tục mở thêm trường bồi dưỡng giáo viên các cấp.

Trong 20 năm (từ 1955-1975), các trường sư phạm Thanh Hóa đã đào tạo được 5.161 giáo viên vỡ lòng, mẫu giáo; 6.478 giáo viên cấp I, 5.436 giáo viên cấp II... Đó là sự đóng góp tích cực để phát triển sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà.

ĐÔNG SƠN PHẤN ĐẤU HOÀN CHÍNH THỦY NÔNG

Đông Sơn là một huyện trọng điểm lúa, có 49 chi giang thuộc hệ thống nông giang sông Chu, tuy vậy úng hạn vẫn gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.

Để giải quyết dứt điểm úng hạn cục bộ, ngày 10-11-1971, Huyện ủy Đông Sơn đã phát động phong trào hoàn chỉnh thủy nông trong toàn huyện.

Ngày 2-12-1971, 4.450 lao động đồng loạt ra quân. Trải qua 20 ngày lao động tích cực, toàn huyện đã đào đắp được 334.000 m³ đất đá, nạo vét 40.378 m của 932 mương tưới, 166 mương tiêu, 33 mương tưới - tiêu tổng hợp. Ngoài ra huyện còn huy

động 10.221 lao động tu sửa 86 km kênh lớn, xây đắp các công trình đầu mối, tổ chức 71 tổ quản lý. Nhờ đó đông xuân 1971-1972 Đông Sơn thu hoạch khá cao.

Và cũng từ đó, vụ đông thành vụ sản xuất chính. Liên tục và kiên trì phấn đấu, năm 1975, Đông Sơn được công nhận là huyện hoàn chỉnh thủy nông sớm nhất miền Bắc.